

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Chí Tình và ông Hoàng Thanh Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Trung T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1968, tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Chị Lin Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Xã L, huyện K, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thanh T, trú tại: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 06/4/2018, Trần Trung T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HOLDER mang biển kiểm soát 73K2-7586 đi tìm thu mua đồ điện dân dụng cũ. Khi Thông đi đến trước cổng nhà nghỉ T, thuộc tổ dân phố C, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, thì dừng lại và đi bộ vào nhà nghỉ nhằm hỏi và thu mua đồ điện dân dụng cũ. Sau khi vào trong sân nhà nghỉ T, thấy không có ai ở trong nhà nên T quay đi ra ngoài. Trên đường quay ra T nhìn thấy cánh cửa phòng trọ số 2 đang mở

nên đi vào trong phòng. Tại đây, T nhìn thấy chị Lin Thị H đang nằm ngủ trên giường, T gọi nhưng chị H không tỉnh dậy nên T định đi ra. Khi vừa quay người để đi ra phòng thì T nhìn thấy một máy điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 Plus, vỏ màu trắng xám của chị H đang để trên mặt bàn cạnh cửa ra vào phòng nghỉ. T liền nảy sinh ý định lấy trộm máy điện thoại trên nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Vì vậy T đi đến vị trí để máy điện thoại di động nói trên và lấy trộm bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng và đem về nhà cất giấu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/HĐ ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, xác định 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 Plus, vỏ màu trắng xám, số IMEI 354455068447851, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 Plus, vỏ màu trắng xám, số IMEI 354455068447851, đã qua sử dụng và trả lại cho người bị hại chị Lin Thị H.

Về dân sự: Người bị hại chị Lin Thị H đã nhận lại được tài sản, bị cáo Trần Trung T đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Lin Thị H số tiền 1.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ tiền và có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Trung T

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTXBĐ, ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội: “trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lin Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp và nhận đủ số tiền bị cáo thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu gì, nên không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung T đã khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Lin Thị H vào ngày 06/4/2018 như đã nêu trên. Đồng thời bị cáo cũng đồng ý với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Bị cáo cũng nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo biết hành vi của mình là hoàn toàn sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận và hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Trần Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 06/4/2018, tại nhà nghỉ T, thuộc tổ dân phố C, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình bị cáo Trần Trung T đã có hành vi trộm cắp của chị Lin Thị H 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 Plus, vỏ màu trắng xám, số IMEI 354455068447851, trị giá 5.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Trung T có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm cho người dân hoang mang lo lắng trong sinh hoạt đời sống. Trường hợp phạm tội của bị cáo là do lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo khi vào phòng của chị H đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức, coi thường pháp luật và sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện.

[4]. Về năng lực trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để đạt được mục đích. Bị cáo từng là bộ đội, nay đã nghỉ hưu, vì vậy bị cáo là người hiểu rõ pháp luật hơn ai hết nhưng chỉ vì nhất thời háms lợi, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia trong quân đội và được tặng thưởng nhiều huân, huy chương trong quá trình công tác. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần

áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện đã nghỉ hưu, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lin Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp là 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 Plus, vỏ màu trắng xám, số IMEI 354455068447851 và số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã thỏa thuận bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước;

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về

phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà